

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HÓA  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2020/HS-ST  
Ngày 16/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Kiêm;

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ma Đình Nghị

2. Bà Trần Thị Hồng Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thành Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/ TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Văn Đ** ( Không có tên gọi khác), sinh năm 1967, tại huyện ML, thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Xóm 17, thôn 4, xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn Mậu và bà Phùng Thị Tộ ( đều đã chết); Vợ là Phùng Thị Hồng; có 03con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Ngô Đ T** ( Không có tên gọi khác), sinh năm 1982 tại huyện HH, tỉnh Bắc Giang;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn BT, xã Đại Thành, huyện HH, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn Bộ và bà Trần Thị Học; Vợ là Bùi Thị Hiền; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**3. Họ và tên: Phùng Chí K** ( Không có tên gọi khác), sinh năm 1976; tại TPTN, tỉnh Thái Nguyên..

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Tổ 23, phường PDP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Xuân Loan và bà Lê Thị Xuân ( Đã chết); Vợ là Trần Thị Mai; có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7329, ngày 05/7/2016 của Công an TPTN xử phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

**4. Họ và tên: Phùng Minh Đ1** ( Không có tên gọi khác), sinh năm 1985, tại huyện ML, thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Xóm 16, thôn 3, xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Minh Nghĩa (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tần; Vợ là Nguyễn Thị Lệ; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

\* Người chứng kiến:

- Ông Ngô Văn C, sinh năm 1955; Trú tại: Xóm TK, xã BY, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- Ông Ma Công My, sinh năm 1954; Trú tại: Xóm TK, xã BY, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 08/7/2020, tổ công tác của Công an huyện ĐH đã phát hiện, bắt quả tang tại công trường xây dựng Trường trung học C sơ Nội trú BY thuộc xóm TK, xã BY, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên có 04 đối tượng là Phùng Chí K, sinh năm 1976; Ngô Đ T, sinh năm 1982; Lưu Văn Đ, sinh năm 1967 và Phùng Minh Đ1, sinh năm 1985 đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức đánh “chắn”.

Vật chứng thu giữ gồm: 100 (một trăm) lá bài tổ tôm dùng để đánh “chắn”; 20 lá bài tổ tôm (quân yêu); 01 tấm bạt nhựa màu xanh kích thước 2m x 1,8m.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ trên tấm bạt nhựa nơi các đối tượng ngồi đánh bạc 5.280.000 đồng (Năm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng (số imeil 358609074941598), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng (số imeil: 356565085955336), 01 ví da màu nâu, 01 chứng minh thư và 353.000 đồng (Ba trăm năm mươi ba nghìn đồng) thu giữ trong ví của Phùng Chí K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, kiểu máy A1601 (số imeil 1: 864212033737871; số imeil 2: 864212033737863), 01 ví da màu đen và 203.000 đồng (Hai trăm linh ba nghìn đồng) trong ví của Ngô Đ T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen (số imeil 1: 865222048580652; số imeil 2: 865222048580645), 01 ví da màu nâu của Lưu Văn Đ và 690.000 đồng (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ trên người Phùng Minh Đ1.

Về thời gian, địa điểm, hình thức và công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo xác định được như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 08/7/2020, K và T đi ăn sáng ở ngã ba xã BY, huyện DH. Sau khi ăn sáng xong, trên đường quay trở về T đi mua bộ bài ở cửa hàng tạp hóa gần công trường để đánh “chắn”. T mua 01 (một) bộ bài Tổ tôm về công trường sau đó T cùng K đi sang khu phòng của Đ mục đích là rủ Đ và Đ1 đánh bạc bằng hình thức đánh “chắn” sát phạt nhau bằng tiền. Khi sang đến khu làm việc của Đ và Đ1, K và T nhìn thấy Đ, Đ1 đang làm việc nên T hỏi cả 02 người (Đ, Đ1) “Anh có rảnh thì anh em giao lưu tý Chắn” (ý của T là rủ Đ, Đ1 đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thông qua hình thức đánh “chắn”). Đ và Đ1 đồng ý. Tuy nhiên, K có việc phát sinh và không chơi nên T cất bộ bài Tổ tôm mua được lúc sáng vào góc tường trong phòng Đ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, K và T đi sang phòng của Đ để đánh bạc. Trên đường đi, T có nói với K là không có tiền để đánh bạc, K nói với T là K và T sẽ đánh chéo cánh, nếu K và T thua thì K sẽ là người trả tiền, còn nếu thắng thì K sẽ là người thu tiền. Khi sang đến phòng ngủ của Đ và Đ1. K và T đi vào phòng ngủ của Đ trước, Đ và Đ1 vào sau. T lấy từ góc phòng ra bộ bài Tổ tôm, 04 người cùng ngồi xuống tấm bạt xanh (chiếu bạc) đã có sẵn từ trước và tiến hành lọc bộ bài tổ tôm 120 quân (lọc bỏ 20 lá bài gọi là quân “yêu” chỉ dùng khi đánh bài Tổ tôm, để lại 100 lá bài dùng để đánh “chắn”), sau đó T để 20 lá bài (quân “yêu”) ra phía ngoài chiếu bạc, cách T khoảng 01 (một) mét. Đ, T, K, Đ1 chia bài và thống nhất đánh chéo cánh, tức là không lấy tiền của người ngồi đối diện nếu thắng. Vị trí ngồi của các đối tượng cụ thể như sau: Từ cửa phòng nhìn vào là Đ, đối diện với Đ là Đ1, bên trái Đ là T, bên phải Đ là K.

Cách chơi: Bốn người chơi ngồi vòng tròn trên chiếu, 100 quân bài được chia thành 05 phần, trong đó mỗi người được chia 19 quân bài, số quân bài còn lại (24 quân) đặt giữa chiếu gọi là “Nọc”. Ván đầu tiên, người lớn tuổi nhất trong số những người chơi sẽ là người chọn “Nọc”, những ván sau thì người thắng ván trước sẽ là

người chọn “Nọc”. Người chọn “Nọc” rút ngẫu nhiên 01 quân trong “Nọc”, lật ngửa vào một phần bài bất kỳ trong 4 phần còn lại - phần này gọi là bài cái, quân lật ngửa gọi là Cái. Việc bốc cái là để xác định ai được phần bài nào và ai là người đánh đầu tiên trong ván. Bốn người đánh theo vòng tay phải, mỗi người khi đến lượt có thể thực hiện Đánh, bốc Nọc, Ăn, Dưới, Chiu, Trả Cửa, Ù.

**Đánh:** Người chơi lấy 1 quân trong bài của mình đánh ngửa xuống chiếu bên tay phải. Chỗ ở giữa 2 người chơi cạnh nhau gọi là Cửa. Cửa bên phải của 1 người gọi là cửa chò của người đó, cửa bên trái gọi là cửa trên, bên phải là cửa dưới.

**Bốc Nọc:** Bốc 1 lá trong Nọc đặt ngửa vào cửa chò

**Ăn:** Nếu quân bài dưới chiếu hợp với 1 quân nào đó trên tay thành “Chấn” (hai quân bài đồng số đồng chất) hoặc “Cạ” (Hai quân bài đồng số nhưng không đồng chất) thì có thể Ăn: Nhặt quân dưới chiếu đặt ngửa vào lòng, rồi rút quân trên tay đặt ngửa lên trên quân vừa ăn được.

Khi 1 người vừa Bốc, thì người đó được quyền ăn quân vừa bốc đó. Nếu không ăn thì hô "Dưới", khi đó, người bên phải được quyền Ăn. (Nếu người đó cũng không ăn thì họ có thể Bốc để Ăn quân chính họ vừa bốc (hoặc lại có thể Dưới)).

**Chiu:** Là cách ăn đặc biệt: Nếu một người chơi có 3 quân bài giống hệt nhau, dưới chiếu lại có 1 quân nữa cũng giống như vậy thì có thể ăn quân dưới chiếu dù quân đó được bất kỳ ai Bốc, hoặc Đánh. (Lưu ý: Ăn thì chỉ được ăn quân mình vừa Bốc hoặc quân người cửa trên vừa Dưới, và phải tới lượt mình thì mới được ăn. Nhưng Chiu thì có thể chiu quân do bất kỳ ai bốc hoặc đánh, và chưa cần tới lượt vẫn được chiu).

**Trả Cửa:** Khi 1 quân được bốc hoặc đánh vào Cửa của ai đó, dù chưa đến lượt mình, mình vẫn có thể Chiu trước khi người khác ăn (Chiu ưu tiên hơn Ăn). Sau đó mình phải Trả Cửa: Đánh 1 quân thế vào chỗ quân mình vừa Chiu để ván chơi được tiếp tục bình thường.

**Ù:** Mục tiêu của trò chơi là Ù - đó là khi 19 quân của mình (gồm cả những quân Ăn được) hợp với 1 quân vừa bốc từ nọc (bất kỳ ai bốc) thành 10 bộ (Chấn hoặc Cạ), trong đó có ít nhất 6 Chấn (Chiu được tính là 2 chấn). Có hai cách thức Ù là Ù xuôi và Ù có cước (Ù có điểm). Ù xuôi - Ù không có điểm thì mỗi người thua phải mất cho người thắng 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Ù có cước - Ù có điểm thì cứ mỗi một điểm, người thắng sẽ được thêm 10.000đ (Mười nghìn đồng).

Quá trình điều tra, các đối tượng khai:

Khi tham gia đánh bạc, T có 203.000đ (Hai trăm linh ba nghìn đồng) nhưng để trong ví và không dùng để đánh bạc; Đ có khoảng 1.000.000đ (Một triệu đồng), Đ dùng hết số tiền này để đánh bạc; K có khoảng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), K

bỏ ra khoảng 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc, còn lại 353.000đ (Ba trăm năm mươi ba nghìn đồng) K để trong ví của mình và không dùng để đánh bạc; Đ1 có khoảng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng, Đ1 dùng hết số tiền này để tham gia đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày 08/7/2020, thì bị tổ Công tác của Công an huyện ĐH đã phát hiện, bắt quả tang, bắt giữ các đối tượng và thu giữ vật chứng cùng các phương tiện như đã nêu ở trên.

Sau khi điều tra làm rõ C quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng (số imeil 358609074941598), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng (số imeil: 356565085955336), 01 ví da màu nâu, 01 chứng minh thư cho Phùng Chí K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, kiểu máy A1601 (số imeil 1: 864212033737871; số imeil 2: 864212033737863), 01 ví da màu đen cho Ngô Đ T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen (số imeil 1: 865222048580652; số imeil 2: 865222048580645), 01 ví da màu nâu cho Lưu Văn Đ.

Vật chứng vụ án: 01 tấm bạt nhựa màu xanh kích thước 2m x 1,8m; 100 (một trăm) lá bài dùng để đánh “chắn”; 20 (hai mươi) lá bài (quân yêu). Số tiền 6.520.000đ (Sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó: 5.280.000đ (Năm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc; 353.000đ (Ba trăm năm mươi ba nghìn đồng) thu giữ trong ví của Phùng Chí K, K khai không dùng để đánh bạc; 203.000đ (Hai trăm linh ba nghìn đồng) thu giữ trong ví Ngô Đ T, T khai không dùng để đánh bạc; 690.000đ (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ trên người Phùng Minh Đ1, Đ1 khai đó là số tiền Đ1 vợ dưới chiếu bạc đút vào trong người khi mới bị phát hiện bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, tại cáo trạng số: 40/CT- VKS ngày 11/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Lưu Văn Đ, Phùng Chí K, Ngô Đ T và Phùng Minh Đ1 về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH đã nêu. Các bị cáo khai trong quá trình điều tra các bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình. Các bị cáo biết hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH truy tố về tội đánh bạc là không oan, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, các bị cáo đã thành khẩn khai báo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành

vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn Đ, Phùng Chí K, Ngô Đ T và Phùng Minh Đ1 phạm tội: “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính đề nghị Hội đồng xét xử:

**Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 58, 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Phùng Chí K, Ngô Đ T, Phùng Minh Đ1, Lưu Văn Đ mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.**

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung các bị cáo Lưu Văn Đ, Phùng Chí K, Ngô Đ T và Phùng Minh Đ1 mỗi bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền **5.970.000 đồng (Năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng đánh bạc.**

Tịch thu tiêu hủy 01 tấm bạt nhựa màu xanh kích thước 2m x 1,8m đã cũ; 100 (một trăm) lá bài dùng để đánh “chắn”; 20 lá bài “quân yêu”.

Tạm giữ số tiền 353.000<sup>d</sup> của bị cáo Phùng Chí K; 203.000<sup>d</sup> của bị cáo Ngô Đ T để bảo đảm thi hành án.

Phản tranh luận: Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Trước khi HĐXX nghị nghị án: Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên C sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của C quan điều tra Công an huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại C quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ C sở để khẳng định:

Khoảng từ 11 giờ đến 15 giờ 30 phút, ngày 08/7/2020, các bị cáo Phùng Chí K, Ngô Đ T, Lưu Văn Đ và Phùng Minh Đ1 có hành vi đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền bằng hình thức đánh “chắn”, tại khu nhà đang xây dựng Trường phổ thông C sở Dân tộc nội trú BY – tại xã BY, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là **5.970.000 đồng (Năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng)**.

Hành vi của bị cáo Lưu Văn Đ, Ngô Chí T, Phùng Chí K, Phùng Minh Đ1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định.

Điều 321: Tội đánh bạc:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

.....

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Về tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến các quy định của Nhà nước về trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, các bị cáo Lưu Văn Đ, Phùng Chí K, Ngô Đ T và Phùng Minh Đ1 “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đều “*thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải*” do đó các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra đối với bị cáo Phùng Chí K có mẹ đẻ là người đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến. Vì vậy, bị cáo K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy rằng

các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo K năm 2016 bị xử phạt vi phạm hành chính, tuy nhiên ngay sau khi có quyết định xử phạt, bị cáo đã thi hành xong đến ngày phạm tội được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đã quá 03 năm. Xét tính chất, mức độ của tội phạm các bị cáo thực hiện ít nghiêm trọng và các bị cáo có đủ các điều kiện khác như có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng để chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội; với mức án nghiêm khắc, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để các bị cáo cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân tốt, không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Trong vụ án này các bị cáo K, Đ1 sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác, bị cáo T là người khởi xướng và chuẩn bị công cụ phạm tội, bị cáo Đ tạo điều kiện để các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội tại phòng ngủ của mình. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là tương đương, vì vậy cần có mức án và thời gian thử thách tương xứng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của các bị cáo đánh bạc để thu lợi bất chính, nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng của vụ án:

+ 01 tấm bạt nhựa màu xanh kích thước 2m x 1,8m đã cũ; 100 (một trăm) lá bài dùng để đánh “chắn”; 20 lá bài “quân yêu” cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Số tiền 5.970.000 đồng (Năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước

+ Tạm giữ số tiền 353.000<sup>d</sup> của bị cáo Phùng Chí K; Tạm giữ số tiền 203.000<sup>d</sup> của bị cáo Ngô Đ T để bảo đảm thi hành án.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với từng bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298, Điều 299, Điều 326; khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

**Tuyên bố:** Các bị cáo Lưu Văn Đ, Ngô Đ T, Phùng Chí K và Phùng Minh Đ1 phạm tội “Đánh bạc”.

**1. Về hình phạt chính:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, 65 của Bộ luật hình sự.

**Xử phạt bị cáo Phùng Chí K 09 ( chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 ( mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo Phùng Chí K cho Ủy ban nhân dân phường PDP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 58, 65 của Bộ luật hình sự.

**Xử phạt bị cáo Ngô Đ T 09 ( chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 ( mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đại Thành, huyện HH, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

**Xử phạt bị cáo Lưu Văn Đ 09 ( chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 ( mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

**Xử phạt bị cáo Phùng Minh Đ1 09 ( chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 ( mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đ1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2.Về hình phạt bổ sung:**

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt các bị cáo Lưu Văn Đ, Ngô Đ T, Phùng Chí K và Phùng Minh Đ1 mỗi bị cáo 10.000.000 VNĐ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.970.000đ (Năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt nhựa màu xanh kích thước 2m x 1,8m đã cũ; 100 (một trăm) lá bài tổ tôm dùng để đánh “chắn”; 20 lá bài “quân yêu”.

+ Tạm giữ số tiền 353.000<sup>d</sup> của bị cáo Phùng Chí K; số tiền 203.000<sup>d</sup> của bị cáo Ngô Đ T để bảo đảm thi hành án.

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 13/10/2020, giữa Công an huyện ĐH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH; Ủy nhiệm chi ngày 13/10/2020 giữa Công an huyện ĐH và kho bạc nhà nước huyện ĐH).*

#### **4. Về án phí và quyền kháng cáo:**

Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lưu Văn Đ, Ngô Đ T, Phùng Chí K và Phùng Minh Đ1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Toà án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Công an huyện Định Hoá;
- C quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Kiêm**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HÓA  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 11 năm 2020;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Kiềm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ma Đình Nghi;

2. Bà Trần Thị Hồng Thúy.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/ TLST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo: **Lưu Văn Đ** (không có tên gọi khác), sinh năm: 1967 tại huyện ML, thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 17, thôn 4, xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội; **Ngô Đ T** (không có tên gọi khác), sinh năm: 1982 tại huyện HH, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn BT, xã Đại Thành, huyện HH, tỉnh Bắc Giang; **Phùng Chí K** (không có tên gọi khác), sinh năm: 1976 tại TPTN, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 23, phường PĐP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; **Phùng Minh Đ1** (không có tên gọi khác), sinh năm: 1985 tại huyện ML, thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 16, thôn 3, xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và T liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Những chứng cứ, T liệu do C quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về tội danh:

Có đủ căn cứ kết tội bị cáo: Các bị cáo Lưu Văn Đ, Ngô Đ T, Phùng Chí K, Phùng Minh Đ1 phạm tội “Đánh bạc”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, 65 của Bộ luật hình sự.

**Xử phạt bị cáo Phùng Chí K 09 ( chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 ( mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo Phùng Chí K cho Ủy ban nhân dân phường PDP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, khoản 1 Điều 51, Điều 58, 65 của Bộ luật hình sự.

**Xử phạt bị cáo Ngô Đ T 09 ( chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 ( mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đại Thành, huyện HH, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

**Xử phạt bị cáo Lưu Văn Đ 09 ( chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 ( mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

**Xử phạt bị cáo Phùng Minh Đ1 09 ( chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 ( mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đ1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt các bị cáo Lưu Văn Đ, Ngô Đ T, Phùng Chí K và Phùng Minh Đ1 mỗi bị cáo 10.000.000 VNĐ ( Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.970.000đ ( Năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt nhựa màu xanh kích thước 2m x 1,8m đã cũ; 100 (một trăm) lá bài tổ tôm dùng để đánh “chắn”; 20 lá bài “quân yêu”.

+ Tạm giữ số tiền 353.000<sup>d</sup> của bị cáo Phùng Chí K; số tiền 203.000<sup>d</sup> của bị cáo Ngô Đ T để bảo đảm thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7. Về án phí, quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lưu Văn Đ, Ngô Đ T, Phùng Chí K và Phùng Minh Đ1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

9. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 50 phút, ngày 16 tháng 11 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ma Đình Nghị      Trần Thị Hồng Thúy**

**Hoàng Văn Kiềm**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HÓA  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Số: 42 /2020/TB-HS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐH, ngày 16 tháng 11 năm 2020**

## THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

**Kính gửi:** - UBND xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội  
- UBND xã Đại Thanh, huyện HH, tỉnh Bắc Giang  
- UBND phường PĐP, TPTN,  
tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên thông báo cho UBND xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội; UBND xã Đại Thanh, huyện HH, tỉnh Bắc Giang; UBND phường PĐP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên được biết:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xét xử đối với các bị cáo:

1. **Lưu Văn Đ** (không có tên gọi khác), sinh năm: 1967 tại huyện ML, thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 17, thôn 4, xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội;

2. **Ngô Đ T** (không có tên gọi khác), sinh năm: 1982 tại huyện HH, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn BT, xã Đại Thành, huyện HH, tỉnh Bắc Giang;

3. **Phùng Chí K** (không có tên gọi khác), sinh năm: 1976 tại TPTN, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 23, phường PĐP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên;

4. **Phùng Minh Đ1** (không có tên gọi khác), sinh năm: 1985 tại huyện ML, thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 16, thôn 3, xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội.

Các bị cáo Lưu Văn Đ và đồng phạm phạm tội “Đánh Bạc”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 251; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS; Khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 298; Điều 329 BLTTHS.

**Xử phạt bị cáo Phùng Chí K 09 ( chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 ( mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo Phùng Chí K cho Ủy ban nhân dân phường PĐP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 58, 65 của Bộ luật hình sự.

**Xử phạt bị cáo Ngô Đ T 09 ( chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 ( mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đại Thành, huyện HH, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

**Xử phạt bị cáo Lưu Văn Đ 09 ( chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 ( mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

**Xử phạt bị cáo Phùng Minh Đ1 09 ( chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 ( mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đ1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự

Ngoài ra bản án còn quyết định về vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo và người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Kiểm**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HÓA  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

## PHIÊN TOÀ HÌNH SỰ SƠ THẨM

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 16 tháng 11 năm 2020. Tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với các bị cáo Lưu Văn Đ và đồng phạm bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH truy tố về tội “Đánh bạc” theo điểm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự tại cáo trạng số: 40 /CT – VKSDH ngày 11/10/2020.

Vụ án được xét xử công khai.

### **I. Những người tiến hành tố tụng:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Kiểm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ma Đình Nghị.

2. Bà Trần Thị Hồng Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

### **II. Những người tham gia tố tụng:**

1. Họ và tên: **Lưu Văn Đ** (Không có tên gọi khác), sinh năm 1967

Nơi ĐKKHKT và Nơi ở hiện nay : Xóm 17, thôn 4, xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lưu Văn Mậu (đã chết), con bà: Phùng Thị Tộ (đã chết)

Gia đình bị cáo có bảy anh em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Vợ là Phùng Thị Hồng sinh năm: 1969 và 03con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Ngô Đ T** (Không có tên gọi khác), sinh năm 1982

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Thôn BT, xã Đại Thành, huyện HH, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Ngô Văn Bộ, sinh năm 1953, con bà: Trần Thị Học, sinh năm 1952.

Gia đình bị cáo có ba anh em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Vợ là Bùi Thị Hiền sinh năm: 1987 và 02con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **Phùng Chí K** (Không có tên gọi khác), sinh năm 1976.

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Tổ 23, phường PĐP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phùng Xuân Loan, sinh năm 1949, con bà: Lê Thị Xuân (Đã chết).

Gia đình bị cáo có ba anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ là Trần Thị Mai sinh năm: 1978 và 02con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/7/2016 bị Công an TPTN xử phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7329.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: **Phùng Minh Đ1** (Không có tên gọi khác), sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Xóm 16, thôn 3, xã TĐ, huyện ML, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phùng Minh Nghĩa (đã chết), con bà: Nguyễn Thị Tẩn, sinh năm 1952.

Gia đình bị cáo có sáu anh em ruột, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình.

Vợ là Nguyễn Thị Lệ sinh năm: 1984 và 02con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

\* Người chứng kiến:

- Ông Ngô Văn C, sinh năm 1955.

Trú tại: Xóm TK, xã BY, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- Ông Ma Công My, sinh năm 1954.

Trú tại: Xóm TK, xã BY, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên.

( Vắng mặt tại phiên tòa)

### **III. Phần thủ tục phiên tòa:**

1. Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa và đọc Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định phân công, thay đổi Thẩm phán giải quyết vụ án.

2. Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người được Tòa án triệu tập.

Các bị cáo Lưu Văn Đ, Ngô Đ T, Phùng Chí K, Phùng Minh Đ1 - có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Các ông Ngô Văn C, Ma Công My – Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy mời của Tòa án; kiểm tra lý lịch, phổ biến quyền, nghĩa vụ của họ và giải thích cho họ biết về những bản án, quyết định được công bố trên cổng thông tin điện tử của Tòa án và quyền của họ về việc này.

4. Chủ tọa phiên tòa giới thiệu những người tiến hành tố tụng và hỏi Kiểm sát viên, các bị cáo có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa không?

- VKS: Nhất trí với thành phần HĐXX, Thư ký, không đề nghị thay đổi ai.

- Các bị cáo: Nhất trí với thành phần HĐXX, Kiểm sát viên, Thư ký, không đề nghị thay đổi ai.

5. Chủ tọa phiên tòa hỏi các bị cáo đã được giao nhận bản cáo trạng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hay chưa, có ý kiến gì không?

- Các bị cáo: Đã nhận được đầy đủ và không có ý kiến gì.

Chủ tọa: Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo tự bào chữa cho mình hay đề nghị phải có người bào chữa?

Đáp: Các bị cáo tự bào chữa cho mình.

6. Chủ tọa phiên tòa hỏi: Đề nghị Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng xem có ai yêu cầu triệu tập thêm ai? Triệu tập người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng, T liệu ra xem xét hay không?

- Các bị cáo: Không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, T liệu ra xem xét.

- VKS: Không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, T liệu ra xem xét.

- Chủ tọa: Đại diện Viện kiểm sát cho biết ý kiến về phần thủ tục tại phiên tòa?

- VKS: HĐXX đã thực hiện theo đúng trình tự thủ tục và theo quy định của pháp luật. Không có ý kiến gì về phần thủ tục phiên tòa, VKS đề nghị HĐXX

công bố các lời khai của người chứng kiến ngoài ra không có ý kiến gì thêm, đề nghị HĐXX tiếp tục phiên tòa.

- Chủ tọa: Tuyên bố kết thúc phần thủ tục tại phiên tòa.

#### **IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:**

##### **1. Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng/quyết định truy tố.**

Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng số: 40/CT – VKSĐH ngày 11/10/2020 của VKSND huyện ĐH, truy tố các bị cáo Lưu Văn Đ và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

##### **2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:**

- Chủ tọa: Các bị cáo đã nghe rõ toàn bộ nội dung cáo trạng vị đại diện Viện kiểm sát vừa công bố tại phiên tòa chưa?

- Đáp: Các bị cáo đã nghe rõ.

- Hỏi: Bản cáo trạng vị đại diện viện kiểm sát vừa công bố so với bản cáo trạng các bị cáo đã nhận được trước đó có giống nhau không?

- Đáp: Có giống nhau.

- Hỏi: Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, các bị cáo thấy mình có oan không?

- Đáp: Không oan.

- Chủ tọa hỏi các bị cáo có bị ép cung không, mớm cung không? Có bị ai đánh đập không?

- Đáp: Không.

- Hỏi: bị cáo T cho biết ai là người khởi xướng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền?

- Đáp: Bị cáo (T) là người khởi xướng

- Hỏi: Bị cáo T trình bày hành vi của mình ngày 08/7/2020

- Đáp: Khoảng 07 giờ ngày 08/7/2020, bị cáo cùng anh K đi ăn sáng ở ngã ba xã BY, huyện ĐH. Sau khi ăn sáng xong, trên đường quay trở về bị cáo đi mua bộ bài ở cửa hàng tạp hóa gần công trường để đánh “chắn”. Bị cáo mua 01 (một) bộ bài Tổ tôm về công trường sau đó bị cáo cùng anh K đi sang khu phòng của anh Đ mục đích là rủ anh Đ và Đ1 đánh bạc bằng hình thức đánh “chắn”. Khi sang đến khu làm việc của anh Đ và Đ1, bị cáo có nhìn thấy anh Đ, Đ1 đang làm việc nên bị cáo hỏi cả 02 người (Đ, Đ1) “Anh có rảnh thì anh em giao lưu tý Chắn” anh Đ và Đ1 đồng ý. Tuy nhiên, anh K có việc phát sinh và không chơi nên bị cáo đã cất bộ bài Tổ tôm mua được lúc sáng vào góc tường trong phòng anh Đ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo cùng anh K đi sang phòng của anh Đ để đánh bạc. Trên đường đi, bị cáo có nói với anh K là không có tiền để đánh bạc, anh K nói với bị cáo là hai anh em sẽ đánh chéo cánh, nếu anh K và bị cáo thua thì anh K sẽ là

người trả tiền, còn nếu thắng thì anh K sẽ là người thu tiền. Bị cáo và anh K đi vào phòng ngủ của anh Đ trước, anh Đ và Đ1 vào sau. Bị cáo đã lấy từ góc phòng ra bộ bài Tổ tôm mà lúc trước đã để ở đây và tiến hành lọc bộ bài tổ tôm 120 quân (lọc bỏ 20 lá bài gọi là quân “yêu” chỉ dùng khi đánh bài Tổ tôm, để lại 100 lá bài dùng để đánh “chắn”. Bị cáo và các anh K, Đ và Đ1 đã ngồi xuống tám bát màu xanh trong phòng anh Đ, đánh đến 15 giờ cùng ngày bị công an huyện DH bắt quả tang.

- Hỏi: Khi C quan công an bắt quả tang đã thu giữ những gì?

- Đáp: Bị cáo nhìn thấy C quan công an thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 5.280.000đ (Năm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng), 01 tám bát màu xanh dùng khi bị cáo ngồi đánh bạc, 100 quân bài dùng để đánh chắn, 20 quân bài (quân yêu). Ngoài ra còn thu giữ của anh K 02 điện thoại di động 01 ví da màu nâu, 01 chứng minh thư và 353.000 đồng (Ba trăm năm mươi ba nghìn đồng; thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động, 01 ví da màu đen và 203.000 đồng (Hai trăm linh ba nghìn đồng); Thu giữ của anh Đ: 01 điện thoại di động 01 ví da và thu giữ của anh Đ1 690.000 đồng (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

- Hỏi: Những T sản này hiện nay đang ở đâu?

- Đáp: Bị cáo đã được C quan công an trả lại 01 điện thoại di động, 01 ví da màu đen.

- Hỏi: Ngoài ra còn thu giữ gì nữa không?

- Đáp: Ngoài ra không bị thu giữ gì.

- Hỏi: Bản thân bị cáo, bố mẹ bị cáo có được nhà nước tặng thưởng các danh hiệu cao quý không?

- Đáp: Không

- Hỏi: Hỏi bị cáo K, những lời khai của bị cáo T có đúng không? Bị cáo có bổ sung gì không?

- Đáp: Lời khai của T hoàn toàn đúng bị cáo không bổ sung gì thêm.

- Hỏi: Trong quá trình điều tra bị cáo bị ép cung, mớm cung không?

- Đáp: Bị cáo không bị ép cung, mớm cung.

- Hỏi: Có ông C, ông My là người chứng kiến bị cáo có ý kiến gì không?

- Đáp: Bị cáo không có ý kiến gì.

- Chủ tọa công bố lời khai của người chứng kiến

- Hỏi: Bị cáo K có ý kiến gì với lời khai của người chứng kiến không?

- Đáp: Bị cáo không có ý kiến gì.

- Hỏi bị cáo Đ: Có biết ai là người khởi xướng không (không), Ai là người mua bộ bài?

- Đáp: bị cáo không biết, đến lúc anh T lấy ra bị cáo mới biết

- Hỏi: Bị cáo sử dụng bao nhiêu tiền vào chiếu bạc

- Đáp: Bị cáo dùng hết 1.000.000đ

- Hỏi: Ngoài ra còn bị thu giữ gì nữa không?

- Đáp: Bị cáo còn bị thu giữ 01 điện thoại di động, 01 ví da màu nâu bên trong không có tiền.

- Hỏi: Bị cáo thấy tổ công tác thu giữ của các bị cáo khác những gì?

- Đáp: Bị cáo nhìn thấy Công an thu giữ của anh K 02 điện thoại di động 01 ví da màu nâu, 01 chứng minh thư và 353.000 đồng (Ba trăm năm mươi ba nghìn đồng); của anh T: 01 điện thoại di động, 01 ví da màu đen và 203.000 đồng (Hai trăm linh ba nghìn đồng).

- Hỏi: Hỏi bị cáo Đ1, bị cáo có bao nhiêu tiền để vào chiếu bạc?

- Đáp: bị cáo để 1.500.000đ

- Hỏi: Trong người có để tiền ở đâu nữa không?

- Đáp: Bị cáo không để tiền ở đâu nữa.

- Hỏi: Số tiền trong người bị cáo khi bị bắt là tiền gì?

- Đáp: Là số tiền bị cáo vợ được trên chiếu bạc, là số tiền bị cáo bỏ ra để đánh bạc trước đó, lúc đó bị cáo bị thua chỉ còn từng đó.

- Hỏi: Với nội dung HĐXX đã làm rõ ngày hôm nay các bị cáo còn thấy nội dung nào HĐXX chưa làm rõ không?

- Đáp: Không còn.

- VKS hỏi: Phòng ngủ của bị cáo Đ trước khi bị C quan công an bắt quả tang thì có những ai ở đó?

- Đáp: Gồm bị cáo (Đ), vợ bị cáo và một người nữa.

- VKS hỏi: Phần điện là do bị cáo Đ phụ trách và thuê người cùng đến làm và tự trả công đúng không?

- Đáp: Bị cáo nhận phần điện cho công trình và thuê thêm người làm cùng.

- VKS hỏi: hỏi bị cáo Đ1 có vai trò gì trong công trường đang thi công?

- Đáp: Bị cáo (Đ1) bị cáo cùng thợ đến thi công công trình ở giai đoạn chất áo cho công trình.

- VKS: vậy giữa Đ1 và Đ không có mối liên hệ nào trong công việc?

- Đáp: Không có mối liên hệ nào mỗi người làm một phần việc khác nhau.

- Các thành viên HĐXX không hỏi gì thêm.

- Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần tranh tụng

### **3. Tranh luận tại phiên tòa:**

- KSV: Phát biểu quan điểm luận tội của VKSND huyện ĐH đối với các bị cáo Lưu Văn Đ cùng đồng phạm.

Sau phần luận tội, KSV đề nghị HĐXX tuyên bố:

Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51, 58, 65 BLHS đề nghị phạt các bị cáo Lưu Văn Đ, Ngô Đ T, Phúng Chí K, Phùng Minh Đ1 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng

Khoản 3 Điều 321 BLHS. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt mỗi bị cáo từ 10-15 triệu đồng

Về vật chứng: Sung quỹ nhà nước số tiền 5.280.000đ, thu giữ trên chiếu bạc, 690.000đ của Đ1 dùng để đánh bạc,

Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt nhựa màu xanh, 100 lá bài dùng để đánh chắn 20 lá bài (quân yêu) không có giá trị sử dụng.

Tạm giữ số tiền: 353.000 của K, 203.000 của T để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.  
Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo.

- Chủ Tọa: Các bị cáo đã nghe rõ phần luận tội đại diện VKSND huyện ĐH vừa công bố chưa?

- Đáp: Các bị cáo đã nghe rõ.

- Chủ tọa: Các bị cáo có ý kiến tranh luận gì không?

- Đáp: Không tranh luận gì.

- Chủ tọa: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận, chuyển sang phần nghị án. Trước khi HĐXX vào nghị án, cho phép bị cáo nói lời sau cùng.

**4. Lời nói sau cùng của bị cáo:**

- Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo.

**Hội đồng xét xử vào nghị án để nghị án.**

**Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án.**

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa tuyên án theo bản án đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 16 tháng 11 năm 2020./.

**Thư ký ghi biên bản phiên Tòa**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**

**Nguyễn Thị Thành Huế**

**Hoàng Văn Kiêm**